

Số: 06/2021/QĐST- DS

Quỳnh Phụ, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1929

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị T: Ông Vũ Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình

Bị đơn:

Ông Đỗ Đình P, sinh năm 1956

Ông Đỗ Đình N, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thị H (Nguyễn Thị H), sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Ông Đỗ Đình Đ, sinh năm 1954

Ông Đỗ Đình P, sinh năm 1955

Ông Đỗ Đình P, sinh năm 1960

Bà Đỗ Thị Thêm, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thêm và ông P:

Ông Lê Chí D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình

Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Ông Đỗ Đình B, sinh năm 1967

Địa chỉ: 2B, đường B, phường H, quận H, Thành phố H

Ông Đỗ Đình C, sinh năm 1975

Địa chỉ: làng Đ, xã K, huyện K, tỉnh G

Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1957

Địa chỉ: tiểu khu 1- 5 Công ty Chè M, huyện M, tỉnh S

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Cụ Đỗ Đình H, sinh năm 1920 cùng với cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1929 trú tại Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là vợ chồng có tài sản chung là thửa đất số 323; tờ bản đồ số 06; diện tích 532 m² (Trong đó: 360 m² đất ở, 172 m² đất trồng cây lâu năm). Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình). Năm 1989 cụ Đỗ Đình H chết để lại di sản thừa kế là 266 m² đất, gồm 180 m² đất ở, 86 m² đất trồng cây lâu năm (trong thửa đất số 323; tờ bản đồ số 06; diện tích 532 m². Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*Các đương sự thống nhất lấy Biên bản xác định hiện trạng sử dụng đất ngày 15/4/1999 có chữ ký của cụ Hằng và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình*).

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đỗ Đình H gồm: (cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1929 và các con: Ông Đỗ Đình Đ, sinh năm 1954; Bà Đỗ Thị H(Nguyễn Thị Hợi), sinh năm 1948; Ông Đỗ Đình P, sinh năm 1955; Ông Đỗ Đình P, sinh năm 1956; Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1957; Ông Đỗ Đình P, sinh năm 1960; Bà Đỗ Thị Thêm, sinh năm 1968; Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963; Ông Đỗ Đình B, sinh năm 1967; Ông Đỗ Đình N, sinh năm 1972; Ông Đỗ Đình C, sinh năm 1975).

- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện từ chối nhận di sản thừa kế của cụ Đỗ Đình H và thống nhất nhường lại số di sản thừa kế là 266 m² đất (gồm 180 m² đất ở, 86 m² đất trồng cây lâu năm) cho cụ Nguyễn Thị T. Cụ

Nguyễn Thị T đồng ý nhận toàn bộ kỷ phần thừa kế của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Cụ Nguyễn Thị T có quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 323; tờ bản đồ số 06; diện tích 532 m² (Trong đó: 360 m² đất ở, 172 m² đất trồng cây lâu năm). Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Kèm theo Quyết định là sơ đồ thửa đất)

Về án phí: Cụ Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí cho nên không phải chịu án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Q;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Huy Hoàng